

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ- ST

Ngày 05/03/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mừng và ông Vi Ngọc Trung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Lê Thế H - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Phố Tân Tiến, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/02/2025).

-Bị đơn: Bà Hà Tuyết Th - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/02/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ông Lê Thế H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Hà Tuyết Th kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/03/2020 tại UBND xã Đông Lĩnh (nay là phường Đông Lĩnh), thành phố Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian. Tuy nhiên đến đầu năm

2024 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, ông H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn bà Hà Tuyết Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 01 năm 2025, Bị đơn bà Hà Tuyết Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thế H đăng kí kết hôn vào ngày 25/03/2020 tại UBND xã Đông Lĩnh (nay là phường Đông Lĩnh), thành phố Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng hay xảy ra cãi vã và sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng bà Thanh vẫn còn tình cảm với ông H và mong muốn gắn kết tình cảm vợ chồng. Bà không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà Hà Tuyết Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thế H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng bà Thanh không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Th. Ông H và bà Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông H được ly hôn bà Th. Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ

chồng không có con chung nên miễn xét. Về tài sản, công nợ chung: Ông H và bà Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Ông H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Thế H và bà Hà Tuyết Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/03/2020 tại UBND xã Đông Lĩnh (nay là phường Đông Lĩnh), thành phố Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều bất đồng, không hoà hợp được, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống. Vợ chồng không có con chung nên không có gì gắn kết, ràng buộc. Vì những lẽ đó, ông H và bà Th đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không còn sinh hoạt chung. Điều này phù hợp với lời khai của các đương sự và xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông H được ly hôn bà Th để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà Th không có con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Ông H và bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Ông Lê Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho ông Lê Thế H được ly hôn bà Hà Tuyết Th

Án phí: Ông H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo Biên

lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0006579 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Ông H đã thi hành xong khoản án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt ông H và bà Th. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án..

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND TT.Hồi Xuân, H.Quan Hoá, T. Thanh Hoá;
- UBND P.Đông Lĩnh, TP.Thanh Hoá, T. Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Mừng Vi Ngọc Trung

Phạm Văn Hùng